

Số: 149/QĐ-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán**  
**ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 của ngân sách Thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Tây Ninh, Khoá XI, kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 trên địa bàn Thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, tại Tờ trình số 76/TTr-PTCKH ngày 08 tháng 7 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 của ngân sách Thành phố Tây Ninh (đính kèm mẫu biểu).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện Quyết định này. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Như điều 3;
- UBND tỉnh TN;
- Sở Tài chính TN;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố TN;
- Các phòng, ban, đơn vị và các tổ chức Chính trị - Xã hội TP;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu : VT.

*(10)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Trung Chánh**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định 169/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh thực hiện (%)	
				Dự toán năm	So cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>556.180</b>	<b>436.742</b>	<b>78,53</b>	<b>118,72</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>538.031</b>	<b>319.083</b>	<b>59,31</b>	<b>123,20</b>
1	Thu nội địa được hưởng theo phân cấp	521.130	314.858	60,42	124,90
2	Thu viện trợ				
3	Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh	16.901	4.225	25,00	61,19
<b>II</b>	<b>Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NS tỉnh</b>	<b>18.149</b>	<b>117.659</b>	<b>648,29</b>	<b>197,03</b>
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước</b>				<b>0,00</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>556.180</b>	<b>277.234</b>	<b>49,85</b>	<b>111,12</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>538.031</b>	<b>203.927</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Chi đầu tư phát triển	93.400	25.703	27,52	142,72
2	Chi thường xuyên	411.711	178.224	43,29	108,31
8	Dự phòng ngân sách	10.980			
9	Chi tạo nguồn CCTL	21.940			
<b>II</b>	<b>Chi tạm ứng NS</b>		<b>2.403</b>		
<b>III</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>		<b>8.016</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi ủy thác vốn cho NHCSXH</b>		<b>2.000</b>		
<b>V</b>	<b>Chi nộp trả kinh phí về cấp trên</b>		<b>1.846</b>		
<b>VI</b>	<b>Các khoản chi ngoài công thức</b>		<b>3</b>		
<b>VII</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NS cấp tỉnh</b>	<b>18.149</b>	<b>59.039</b>	<b>325,30</b>	<b>109,20</b>
1	Chi cho các dự án quan trọng vốn đầu tư		57.515		
2	Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	18.149	1.524	8,40	103,89

## THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định ..14.9/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG THU	Dự toán thu năm 2019	Thực hiện thu 6 tháng đầu năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				DT năm	Cùng kỳ
A	B	1	2	5=4/1	6
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>473.000</b>	<b>294.761</b>	<b>62,32</b>	<b>134,66</b>
<b>I</b>	<b>THU NỘI ĐỊA</b>	<b>473.000</b>	<b>294.761</b>	<b>62,32</b>	<b>134,66</b>
1	<b>THU TỪ KHU VỰC CTN, DỊCH VỤ NQD</b>	<b>184.000</b>	<b>93.885</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Thuế Giá trị Gia tăng	153.640	74.155	48,27	110,53
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	28.000	18.741	66,93	117,06
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.360	419	30,82	106,99
	- Thuế Tài nguyên	1.000	571	57,07	100,50
2	<b>LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ</b>	<b>130.000</b>	<b>108.196</b>	<b>83,23</b>	<b>208,28</b>
	- Thu lệ phí trước bạ nhà đất	10.000	5.328	53,28	108,77
	- Lệ phí TB mô tô, xe máy, tàu thuyền	120.000	102.868	85,72	218,64
3	<b>THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>73.500</b>	<b>47.982</b>	<b>65,28</b>	<b>119,53</b>
4	<b>THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	<b>4.900</b>	<b>3.366</b>	<b>68,69</b>	<b>113,73</b>
5	<b>THU PHÍ - LỆ PHÍ</b>	<b>7.200</b>	<b>5.571</b>	<b>77,38</b>	<b>113,23</b>
	<i>Trong đó : lệ phí Môn bài</i>	<i>4.300</i>	<i>4.515</i>	<i>105,00</i>	<i>111,03</i>
6	<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN</b>	<b>52.500</b>	<b>25.467</b>	<b>48,51</b>	<b>104,98</b>
7	<b>THU TIỀN CHO THUÊ MẶT ĐẤT, MẶT NƯỚC</b>	<b>500</b>	<b>33</b>	<b>6,62</b>	
8	<b>THU KHÁC NSNN</b>	<b>18.200</b>	<b>8.967</b>	<b>49,27</b>	<b>99,75</b>
	<i>Trong đó : + Thu phạt ATGT</i>	<i>10.700</i>	<i>4.588</i>	<i>42,88</i>	<i>82,43</i>
	<i>+ Thu khác còn lại</i>	<i>7.500</i>	<i>4.379</i>	<i>58,39</i>	<i>127,90</i>
9	<b>THU KHÁC TẠI XÃ</b>	<b>2.200</b>	<b>1.294</b>	<b>58,80</b>	<b>93,01</b>
<b>II</b>	<b>THU VIỆN TRỢ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>521.130</b>	<b>314.858</b>	<b>60,42</b>	<b>124,90</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	430.730	255.631	59,35	125,84
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	90.400	59.227	65,52	120,96

**CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**6 THÁNG - NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định *M/19*/QĐ-UBND ngày *10/7/2019* của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán chi NSNN năm 2019	Thực hiện chi 6 tháng đầu năm 2019	Trong đó		So sánh % DT	So cùng kỳ
				Chi NS cấp Thành phố	Chi NS cấp xã		
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>556.180</b>	<b>277.234</b>	<b>249.003</b>	<b>28.230</b>	<b>49,85</b>	<b>111,12</b>
A	<b>TỔNG CÁC KHOẢN CHI CÂN ĐỐI NS (I+II+III+IV+V+VI)</b>	<b>538.031</b>	<b>203.927</b>	<b>176.646</b>	<b>27.280</b>	<b>37,90</b>	<b>111,70</b>
I	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>93.400</b>	<b>25.703</b>	<b>25.703</b>	<b>0</b>	<b>27,52</b>	<b>142,72</b>
1	Chi đầu tư XD CB	78.700	25.703	25.703		32,66	142,72
	<i>Trong đó: chi đầu tư cho giáo dục và dạy nghề</i>	8.470				0,00	
2	Chi đầu tư tạo lập Quỹ phát triển đất	14.700					
II	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>411.711</b>	<b>178.224</b>	<b>150.943</b>	<b>27.280</b>	<b>43,29</b>	<b>108,31</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế	51.254	16.225	16.074	151	31,66	127,43
2	Sự nghiệp môi trường	24.422	7.321	7.316	5	29,98	
3	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	198.334	88.444	88.444		44,59	108,35
4	Chi sự nghiệp Y tế	2.924	1.661	1.661		56,82	
5	Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ	150	8	8		5,33	7,48
6	Chi sự nghiệp văn hoá- thông tin	1.671	614	335	279	36,73	98,68
7	Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao	818	253	221	32	30,98	49,11
8	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	891	347	347		38,99	84,49
9	Chi đảm bảo XH	27.066	17.878	17.023	854	66,05	102,18
10	Chi QL hành chính, Đảng, đoàn thể, TCXH	68.598	31.814	15.508	16.305	46,38	107,25
11	Chi an ninh - Quốc phòng	29.119	13.134	3.708	9.426	45,11	110,00
	- An ninh	12.066	4.910	824	4.086	40,69	108,44
	- Quốc phòng	17.053	8.224	2.884	5.340	48,23	110,95
12	Chi khác	2.148	525	297	228	24,43	56,57
13	Nhiệm vụ chưa phân bổ	4.316					
III	<b>DỰ PHÒNG THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>10.980</b>	<b>0</b>				
IV	<b>CHI TẠO NGUỒN CCTL NĂM 2018</b>	<b>21.940</b>	<b>0</b>				
B	<b>CHI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH</b>		2.403	1.453	950		
C	<b>CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI</b>		8.016	8.016			
D	<b>ỦY THÁC NGUỒN VỐN CHO NHCSXH</b>		2.000	2.000			
E	<b>CÁC KHOẢN CHI NGOÀI CÔNG THỨC</b>		3	3			
F	<b>CHI NỢP TRẢ KINH PHÍ VỀ CẤP TRÊN</b>		1.846	1.846			
G	<b>CHI TỪ NGUỒN TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>	<b>18.149</b>	<b>59.039</b>	<b>59.039</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Chi cho các dự án quan trọng vốn đầu tư		57.515	57.515			
2	Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	18.149	1.524	1.524		8,40	103,89

Số: 76/TT-PTCKH

TP. Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán  
ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn Thành phố**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Tây Ninh, Khoá XI, kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 trên địa bàn Thành phố;

Theo số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 30/6/2019. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn Thành phố.

Kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét .

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu PTCKH.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Huệ**